zhě zi

褶子

noun · pleat, fold, wrinkle (on fabric or skin)

Example Sentences

zhè tiáo qún zi yǒu hěn duō zhě zi
这 条 裙 子 有 很 多 褶 子。

This skirt has many pleats.

tā liǎn shàng de zhě zi xiǎn shì tā nián jì dà le
他 脸 上 的 褶 子 显 示 他 年 纪 大 了。

The wrinkles on his face show that he is old.

yùn dǒu kě yǐ tàng píng yī fu shàng de zhě zi
熨 斗 可 以 烫 平 衣 服 上 的 褶 子。

An iron can smooth out the folds on clothes.

Trace each character, then write the word on your own.